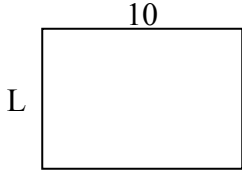




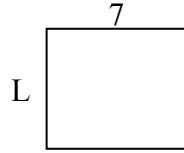
Xác định giá trị của 'L'. Độ dài tính bằng cm (không theo tỉ lệ).

Câu trả lời

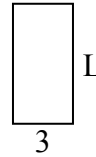
1) chu vi = 34



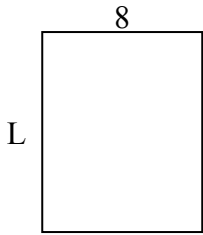
2) chu vi = 26



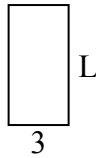
3) chu vi = 18



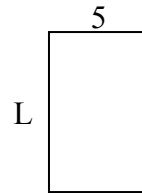
4) chu vi = 36



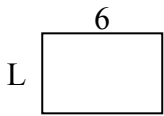
5) chu vi = 18



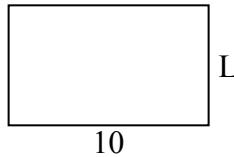
6) chu vi = 26



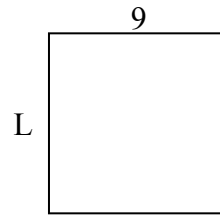
7) chu vi = 20



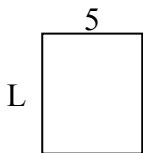
8) chu vi = 32



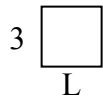
9) chu vi = 36



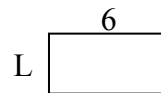
10) chu vi = 22



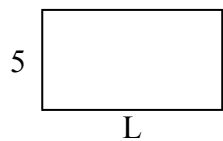
11) chu vi = 12



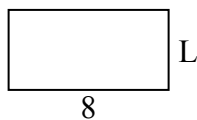
12) chu vi = 18



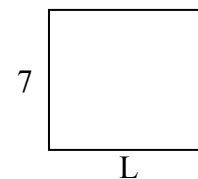
13) chu vi = 28



14) chu vi = 24



15) chu vi = 30

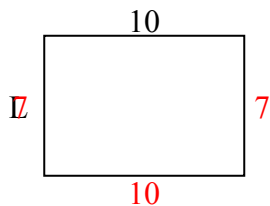


1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____

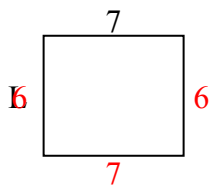


Xác định giá trị của 'L'. Độ dài tính bằng cm (không theo tỉ lệ).

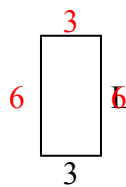
1) chu vi = 34



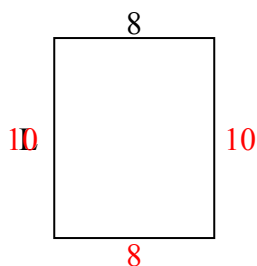
2) chu vi = 26



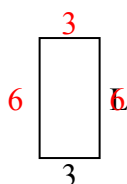
3) chu vi = 18



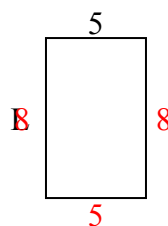
4) chu vi = 36



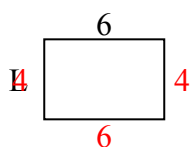
5) chu vi = 18



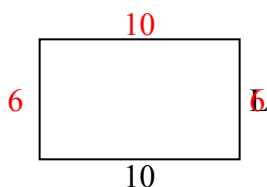
6) chu vi = 26



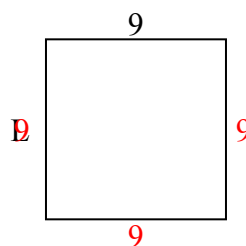
7) chu vi = 20



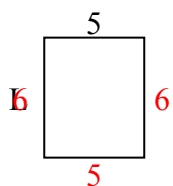
8) chu vi = 32



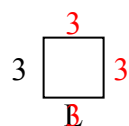
9) chu vi = 36



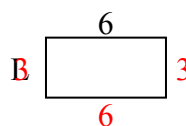
10) chu vi = 22



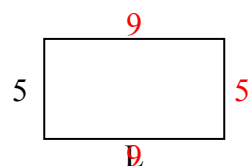
11) chu vi = 12



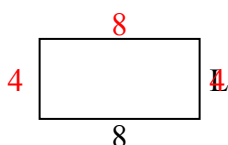
12) chu vi = 18



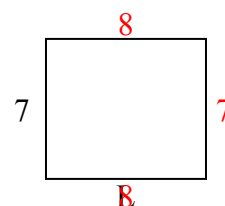
13) chu vi = 28



14) chu vi = 24



15) chu vi = 30



Câu trả lời

1. 7 centimet

2. 6 centimet

3. 6 centimet

4. 10 centimet

5. 6 centimet

6. 8 centimet

7. 4 centimet

8. 6 centimet

9. 9 centimet

10. 6 centimet

11. 3 centimet

12. 3 centimet

13. 9 centimet

14. 4 centimet

15. 8 centimet